

## LỄ THẬT VỀ ĐỨC TIN

### Bài 12 - Người công bình sẽ sống bởi đức tin.

---

Mặc dù chúng ta đã biết đức tin là một chức năng thuộc về sự sống của tâm linh loài người và nói theo cấu tạo cơ thể của loài người, thì đức tin giống như bộ não của người ta vậy, vì bộ não của loài người ngay từ khi còn nằm trong bụng mẹ, đã hoạt động theo chức năng mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên nó, như tiếp nhận các thông tin như sự nghe, lo lắng, sự bồn chồn, sự đói, thậm chí có cả sự nổi loạn, sự phản ứng hoặc vui hoặc buồn có liên quan đến sự sống, sự hiện diện của thai nhi đó trong lòng mẹ.

Khi một thai nhi vừa được sanh ra khỏi lòng mẹ, nó biết khóc, biết đói, biết bú, biết đau... dù chưa biết nói, nhưng nó đã có những biểu cảm của sự vui, buồn, đói, đau, được thể hiện trên khuôn mặt của nó, là những sự thuộc về khả năng sống cơ bản của con người đã được Đức Chúa Trời ban cho, hay có thể nói là con người đã được Đức Chúa Trời ban cho quyền sở hữu năm giác quan, cùng các chức năng sống cho hết thảy các cơ phận trong thân thể và chính linh hồn của người ta sẽ quản lý hết thảy các chức năng sống đó, chứ không phải là phần xác thịt của người ta. Vì nếu nói về xác thịt, thì các chức năng của người ta sẽ phát triển tùy theo ý muốn của mỗi người để phát triển chiều cao, phát triển cơ bắp, thể lực, mà tạo nên hình thể theo ý muốn, còn những sự thuộc về sự sống thật của loài người thì phụ thuộc vào sự cai trị của Đức Chúa Trời, tùy thuộc vào tình trạng thuộc về của linh hồn người ấy trước Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời. Nghĩa là người ta không thể làm bất kỳ điều gì theo ý muốn của xác thịt mình, như sử dụng các biện pháp ăn, uống, ngủ, nghỉ, chế độ làm việc để có thể kéo dài sự sống của xác thịt mình, vì sự sống của người ta là thuộc về Đức Chúa Trời.

Chúng ta không so sánh chức năng của đức tin với chức năng của bộ não của loài người, nhưng chúng ta đang nói đến chức năng cai trị, quản lý của bộ não loài người liên quan đến sự sống của thân thể xác thịt, cũng giống như chức năng của đức tin, đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên cho loài người (A-đam) thuộc linh ngay từ khi loài người còn ở trong Đức Chúa Trời, cũng như bộ não của loài người xác thịt đã được Đức Chúa Trời ban cho khả năng phát triển, hoạt động và quản lý mọi sự thuộc về sự sống của thân thể người ta ngay từ khi người ta còn nằm ở trong bụng mẹ vậy.

Chúng ta hãy xem Kinh-Thánh chép gì đức tin mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người (A-đam).

**Phục truyền luật lệ ký 32:1-20:** **Hỡi trời, hãy lắng tai, tôi sẽ nói; Và đất, hãy nghe những lời của miệng tôi. Đạo của tôi rải ra như mưa; Lời tôi sa xuống khác nào sương móc, tựa mưa tro trên cây cỏ, tỹ như mưa tầm tã trên đồng xanh. Vì tôi sẽ tung hô Danh Giê-hô-va. Hãy tôn sự oai nghiêm cho Đức Chúa Trời chúng tôi! Công việc của Hòn Đá là trọn vẹn; Vì các đường lối Ngài là công bình. Ấy là Đức Chúa Trời thành tín và vô tội; Ngài là công bình và chánh trực. Chúng đáng mang xấu hổ, vì đã phản Ngài, chẳng phải con trai của Ngài nữa: quả là một dòng dõi gian tà và điên đảo! Hỡi dân khờ dại không trí, các người báo đáp Đức Giê-hô-va như vậy sao? Ngài há chẳng phải là Cha người, Đấng đã chuộc người chẳng? Há chẳng phải Ngài đã dựng nên người, và lập người sao? Hãy nhớ lại những ngày xưa; Suy xét những năm của các đời trước; Hãy hạch hỏi cha người, người sẽ dạy cho. Cùng các trưởng lão, họ sẽ nói cho. Khi Đấng Chí Cao phân phát sản nghiệp cho muôn dân, Phân rẽ những con cái A-đam, thì Ngài định bờ cõi của các dân, cứ theo số dân Y-sơ-ra-ên. Vì phần của Đức Giê-hô-va là dân Ngài, Gia-cốp là cơ nghiệp Ngài. Ngài tìm được người trong một nơi rừng rú, tại nơi vắng vẻ, giữa những tiếng hét la của đồng vắng. Ngài bao phủ người, săn sóc người, gìn giữ người như con người của mắt mình. Như chim đại bàng khuấy động tổ mình, bay chung quanh con nhỏ mình, xòe cánh ra đỡ nó, và cõng nó trên chéo cánh mình thế nào, thì một mình Đức Giê-hô-va đã dẫn dắt người thế ấy, không có thần nào khác ở cùng người. Ngài đã khiến người cưỡi trên các nơi cao của xứ, Y-sơ-ra-ên ăn hoa quả của đồng ruộng, Ngài khiến người hút mật của hòn đá, dầu của hòn đá cứng hơn hết, và mút mỡ sữa bò và sữa chiên. Ngài ban cho người mỡ chiên con, chiên đực sanh tại Ba-san, và dê đực, cùng bột lọc nhất hạng của lúa mạch; Người có uống huyết của nho như rượu mạnh. Giê-su-run đã mập mạp và đá hậu, người trở nên mập, lớn và béo tròn. Người đã lìa bỏ Đức Chúa Trời, là Đấng dựng nên người, và khinh dể Hòn Đá của sự cứu chuộc người. Chúng nó trêu ghẹo Ngài phân bì, bởi sự cúng thờ những thần khác, chọc giận Ngài vì các sự gồm ghĩếc; Tế lễ những ma quỷ chẳng phải là Đức Chúa Trời, quỳ lạy các thần mà mình chưa hề biết, tức là các thần mới vừa đến ít lâu, mà tổ phụ các người không kính sợ. Người không kể đến Hòn Đá sanh mình và quên Đức Chúa Trời đã tạo mình. Đức Giê-hô-va có thấy điều đó, nên trong cơn thịnh nộ, Ngài đã từ bỏ các con trai và con gái mình. Ngài có phán: Ta sẽ giấu mặt Ta, để xem sự cuối cùng của chúng nó ra sao; Vì là một dòng dõi gian tà, là những con cái không có lòng trung tín.**

Bản King James version chép câu 20 trên như sau: <sup>20</sup> **And he said<sup>H559</sup>, I will hide<sup>H5641</sup> my face<sup>H6440</sup> from them, I will see<sup>H7200</sup> what<sup>H4100</sup> their end<sup>H319</sup> shall be: for they are a very froward<sup>H8419</sup> generation<sup>H1755</sup>, children<sup>H1121</sup> in whom is no<sup>H3808</sup> faith<sup>H529</sup>.**

Có nghĩa là: *Ngài phán rằng: Ta sẽ giấu mặt Ta khỏi chúng nó, Ta sẽ xem sự cuối cùng của chúng là thế nào: vì chúng nó là một dòng dõi gian tà, là những con cái không có đức tin.*

Chữ trung tín (đức tin) - **faith<sup>H529</sup>** chép trong câu 20 trên, đó là chữ **אֱמוּנָה**- ‘**emuwn**, số 0529 ra từ chữ **אָמַן**- ‘**aman**, số 0539 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *lòng trung thành, tính trung thực, sự tin cậy không nghi ngờ, đức tin; Sự giúp đỡ, người nhờ cậy, nguồn sinh sống, sự xác nhận, sự chứng thực, làm cho vững chắc, giữ vững tinh thần, được củng cố, được chính thức hoá, được xác minh, được chấp nhận, tin cậy được, lòng tin cậy, sự tin chắc, sự kiên định, sự không dao động;*

Chúng ta cũng hãy xem Lời Đức Chúa Trời đã chép gì về đức tin đã có trong loài người (A-đam) ngay từ khi người ta còn ở trong Đức Chúa Trời và khi loài người được sanh ra trong thân thể xác thịt, thì đức tin đó đã hiện hữu và đã hoạt động theo chức năng mà Đức Chúa Trời đã tạo nên và ban cho nó.

Hê-bơ-rơ 11:4-7: **Bởi đức tin, A-bên đã dâng cho Đức Chúa Trời một tế lễ tốt hơn của Ca-in, và được xưng công bình, vì Đức Chúa Trời làm chứng về người rằng Ngài nhậm lễ vật ấy; lại cũng nhờ đó đầu người chết rồi, hãy còn nói. Bởi đức tin, Hê-nóc được cất lên và không hề thấy sự chết; người ta không thấy người nữa, vì Đức Chúa Trời đã tiếp người lên. Bởi chứng trước khi được tiếp lên, người đã được chứng rằng mình ở vừa lòng Đức Chúa Trời rồi. Vả, không có đức tin, thì chẳng hề có thế nào ở cho đẹp ý Ngài; vì kẻ đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và Ngài là Đấng hay thưởng cho kẻ tìm kiếm Ngài. Bởi đức tin, Nô-ê được Chúa mách bảo cho về những việc chưa thấy, và người thành tâm kính sợ, đóng một chiếc tàu để cứu nhà mình; bởi đó người định tội thế gian, và trở nên kẻ kế tự của sự công bình đến từ đức tin vậy.**

Trong câu 10 trên, Lời Chúa đã chép rằng, *linh hồn sống trong huyết của A-bên vẫn kêu cầu Đức Giê-Hô-Va*, điều đó chứng minh rằng, đức tin là một trong mười hai chức năng vốn đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên cho loài người, vì nếu người thuộc về đất cần phải có đủ các cơ phận (nội tạng) để duy trì sự sống của thân thể thế nào, thì người thuộc về trời cũng có một thân thể (như thiên sứ) với mười hai chức năng riêng biệt nhưng hiệp làm một, để giúp cho loài người (linh hồn, tâm linh) duy trì sự sống và hoàn thành công việc được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giao phó cho thể đó.

Sáng thế ký 1:26-31: **Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng Ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nay, Ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì Ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đặng dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.**

Ngay trong ngày (thứ sáu) loài người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên trên đất này, tâm linh loài người đã không phải chờ đợi một thời gian, hay là một quá trình phát triển nào để thiết lập cho mình những kiến thức và kỹ năng sống ở trên mặt đất này, như loài người xác thịt phải trải qua cho đến tận ngày nay. Điều đó có nghĩa là, mọi sự thuộc về sự sống của loài người, cả xác thịt và tâm linh đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban phước cho, để **sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.**

Mọi sự thuộc về khả năng cùng các chức năng liên quan đến sự sống và sự phát triển của loài người, cả thân thể xác thịt và tâm linh, đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho loài người cách hoàn hảo, nhưng hết thảy các chức năng đó đều phụ thuộc vào sự quyết định của tâm linh (A-đam) loài người, là loài được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời.

Chúng ta có thể thấy lẽ thật này qua việc A-đam nhìn thấy Ê-va, vợ mình giơ tay ra hái trái của cây biết

điều thiện và điều ác mà ăn, nhưng A-đam đã không ngăn chặn Ê-va, dù A-đam đã được nghe Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán với người rằng: **“Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.”** (Sáng thế ký 2:16-17).

Lời Chúa cho chúng ta thấy A-đam đã không hành động theo mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va không cho phép loài người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, hay có thể nói rằng A-đam đã không sử dụng đức tin của mình để sống theo mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va. Nghĩa là A-đam đã không thấp sáng ngọn của Đức Giê-Hô-Va nơi người (Châm ngôn 20:27), vì thế cho nên đức tin của A-đam đã không thể nhắc cho A-đam nhớ đến mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va và Lời cảnh cáo của Đức Giê-Hô-Va nếu loài người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác: **nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.**

Nếu A-đam - tâm linh loài người luôn nhớ đến mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, thì mỗi khi người ta nghĩ đến hay nhìn thấy, hoặc nghe được điều gì, thì đức tin của người ấy sẽ nhớ đến các mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va có liên quan đến những sự mà người ta đã thấy đó, hầu cho tâm linh đó nhận biết điều mình phải làm theo Lời của Đức Chúa Trời, vì ngoài Lời của Đức Chúa Trời ra, người ta chẳng làm chi được.

Nếu loài người nhận biết sự sống của mình là hoàn toàn tùy thuộc vào sự công bình của Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì người ấy phải lo thấp ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi người ấy bằng Lời Đức Chúa Trời và đức tin của người ấy sẽ hành động theo ý muốn của chủ mình (là tâm linh người ấy), nếu tâm linh người ấy biết sống bởi đức tin. Bấy giờ, đức tin sẽ có việc làm, là cảnh báo cho tâm linh mình biết điều cần phải làm, tùy theo những sự toan tính của tâm trí xác thịt, khi mắt của người ấy nhìn thấy hành động nghịch lại với mạng lệnh của Đức Chúa Trời, hoặc những sự mà người ấy thấy đó đã được Lời Chúa đã cảnh báo trước rằng, sẽ xảy ra.

Để hiểu rõ lẽ thật này, chúng ta hãy trở lại với Lời Chúa chép về trách nhiệm của thầy tế lễ A-rôn (là bóng về tâm linh của người tin Chúa - vì danh xưng của A-rôn có nghĩa là: *“người mang ánh sáng”*).

**Xuất Ê-díp-tô Ký 30:1-9: Người cũng hãy đóng một cái bàn thờ bằng cây si-tim, để xông hương. Mặt bàn sẽ vuông, bề dài một thước, bề ngang một thước, và bề cao hai thước; bàn thờ sẽ có bốn sừng ló ra. Người hãy bọc vàng ròng trên mặt, bốn cạnh chung quanh và các sừng; còn tứ vi chạy đường viền vàng. Dưới đường viền đó, nơi hai bên, hãy làm hai cái khoen bằng vàng, để xô đòn dùi đặn khiêng. Hãy chuốt đòn khiêng bằng cây si-tim, bọc vàng. Người sẽ để bàn thờ đó trước bức màn che hòm báng chứng đối cùng nắp thi ân trên hòm, là nơi Ta sẽ gặp người. Mỗi buổi sớm mai, khi A-rôn làm đèn, sẽ xông hương tại nơi đó. Vào lúc chiều tối, khi A-rôn thấp đèn, cũng sẽ xông hương: ấy là một thứ hương phải xông trước mặt Đức Giê-hô-va luôn luôn, trải qua các đời. Trên bàn thờ này chớ xông hương lạ, hoặc dâng của lễ thiêu, của lễ chay hay là lễ quán nào hết.**

Chữ **buổi sáng - morning**<sup>H1242</sup> chép trong câu 7 trên, đó là chữ **בֹּקֶר** - boqer, số 1242 ra từ chữ **בָּקַר** - baqar, số 1239 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *buổi sáng sớm, bắt đầu của ngày; sự tìm kiếm, sự thỉnh cầu, sự yêu cầu, sự điều tra, sự hỏi thăm, sự hỏi đường, sự quan tâm đến, sự để ý đến,*

Chữ **chiều tối - even**<sup>H6153</sup> chép trong câu 8 trên, đó là chữ **עֶרֶב** - 'ereb, số 6153 ra từ chữ **אֲרָב** - 'arab, số 6150 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *buổi chiều tối, khi mặt trời lặn; trở nên tối, trở nên u ám, buồn phiền;*

Chữ **làm đèn - dresseth**<sup>H3190</sup> chép trong câu 7 trên, đó là chữ **יָאֵב** - yatab, số 3190 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đem lại niềm vui thích, trở nên tốt, trở nên mạnh khỏe, được vui mừng, làm hài lòng, làm kỹ lưỡng, để làm cho tốt hoặc đúng hoặc đẹp, vui vẻ, tốt hơn, siêng năng, được chấp nhận;*

Chữ **thấp đèn - lighteth**<sup>H5927</sup> chép trong câu 8 trên, đó là chữ **עָלָה** - 'alah, số 5927 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *cất cao giọng lên, đi lên, thăng lên, lên cao, đi theo, khởi hành, làm cho mọc lên, gia hạn, mở rộng, đứng lên, trở dậy, được dẫn lên cao, được nuôi dưỡng, được tôn lên, được đưa vào, sự lớn lên;*

Vì *Tâm linh loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va, dò thấu các nơi ẩn bí của lòng* (Châm ngôn 20:27) mà tâm linh của loài người đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên để được trở nên thầy tế lễ trong nước thầy tế lễ của Ngài và như vậy, A-rôn là bóng về tâm linh của loài người và tâm linh của loài người phải có trách nhiệm tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời và làm theo, hầu cho ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi được thấp sáng, bấy giờ tâm linh của người ấy mới có thể quản trị được mọi sự suy nghĩ, mọi sự toan tính (những sự ẩn bí) của tâm trí (cái lòng) mình, bắt tâm trí đó phải phục Luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời (Rô-ma 7:25).

Môi miệng của người tin Chúa phải là bàn thờ xông hương, là sự ngợi khen, sự tôn vinh và sự cầu nguyện

với Đức Chúa Trời, để tìm kiếm sự dắt dẫn của Đức Chúa Trời.

Thân thể của người tin Chúa (tuyển dân của Đức Chúa Trời) được ví là đền thờ và tâm linh của người tin Chúa phải trở nên thầy tế lễ và trách nhiệm của thầy tế lễ là coi sóc đền thờ của Đức Chúa Trời.

Mỗi buổi sáng mà Lời Chúa đã chép đây là bóng về bất kỳ một điều gì khi vừa mới xảy đến, thì tâm linh của người tin Chúa phải sớm tìm kiếm Chúa, để được Thánh-Linh của Chúa dắt dẫn, như Lời Chúa đã chép:

**Châm ngôn 8:17-21: Ta yêu mến những người yêu mến Ta, phàm ai tìm kiếm Ta sẽ gặp Ta. Sự giàu có, sự tôn trọng, của cải bền lâu, và sự công bình, đều ở nơi Ta. Bông trái Ta tốt hơn vàng, đến đổi hơn vàng ròng; Hoa lợi của Ta quý hơn bạc cao. Ta đi trong con đường công bình, giữa các lối ngay thẳng, đặt làm cho kẻ yêu mến Ta hưởng được của cải thật, và làm cho đầy dẫy các kho tàng của họ.**

Bản King James version chép câu 17 trên như sau: <sup>H157</sup> **I love them that love me; and those that seek <sup>H7836</sup> me early <sup>H7836</sup> shall find <sup>H4672</sup> me.**

Có nghĩa là: **Ta yêu mến những người yêu mến Ta, phàm những người nào sớm tìm kiếm Ta sẽ gặp Ta.**

Chữ **tìm kiếm - seek <sup>H7836</sup> early <sup>H7836</sup>** chép trong câu 17 trên, đó là chữ **שָׁחַר** - **shachar**, số 7836 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự tìm kiếm sớm nhất về thời gian, về không gian, về hoàn cảnh, hoặc tìm kiếm trong sự chăm chỉ, trong sự siêng năng, sự tìm kiếm sớm nhất, kịp thời, đúng lúc;**

A-đam đã không thi hành sự tìm kiếm Đức Chúa Trời và chính người cũng không để cho đức tin của mình thi hành chức năng mà Đức Giê-Hô-Va đã giao phó cho, vì thế cho nên người đã phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm ăn.

Hai con trai của A-đam, là Ca-in và A-bên đều biết sử dụng đức tin của mình để dâng của tế lễ tạ ơn lên cho Đức Giê-Hô-Va, thế nhưng Ca-in đã không để cho đức tin của người thi hành chức năng của mình để nhận biết sự cảnh cáo của Đức Giê-Hô-Va về những sự toan tính của tội lỗi (ma quỷ) đang hành động nơi tâm trí (cái lòng) của Ca-in, khi Ca-in thấy Đức Giê-Hô-Va không nhận của lễ của mình, mà chỉ nhận của lễ của A-bên, em mình mà thôi.

Khi Đức Giê-Hô-Va cảnh cáo Ca-in về những sự toan tính của tội lỗi hành động nơi tâm trí của người, đó là lúc sớm nhất (buổi sớm mai) của sự việc mà tâm linh Ca-in đối diện với, thì việc đáng phải làm đối với Ca-in lúc đó là Ca-in phải để cho đức tin mình thi hành chức năng của mình, hay có thể nói là Ca-in phải hành động theo đức tin của mình, là người phải nghe theo tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va. Nhưng Ca-in đã không làm như vậy, mà người đã chọn sự làm theo ý muốn của xác thịt mình, là giết A-bên, em mình.

Lời Đức Chúa Trời đã tỏ chúng ta biết rằng, khi nói đến loài người, là nói đến tạo vật được tạo nên bởi hơi thở của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và khi nói đến loài người là nói đến một thân thể của người thuộc về trời, có đủ mười hai chức năng, mà danh xưng mười hai con trai của Y-sơ-ra-ên đó là bóng. Thân thể của các thiên sứ của Đức Giê-Hô-Va không có nội giống như thân thể của loài người xác thịt, vì tại nơi thiên đàng, các tạo vật do Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên sống trên đó được nuôi bằng sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Lời hằng sống của Ngài để tạo nên các loài cây trái cùng các loài sinh vật được dùng làm đồ ăn cho các tạo vật đó, không có sự đào thải như các tạo vật bởi đất mà ra như ở trên đất này và như vậy, chắc chắn họ không cần đến bộ máy tiêu hoá giống như của loài người xác thịt chúng ta, cũng như linh hồn chúng ta ngày nay vậy, được nuôi dưỡng bằng Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, không có sự bài tiết hay là sự đào thải những sự thuộc về bánh và nước hằng sống của Đức Chúa Trời.

Chính đức tin mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên cho loài người chúng ta đó là cơ quan tiêu hoá thuộc linh, sẽ hoạt động theo chức năng mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên và ban cho đức tin để duy trì sự sống cho tâm linh loài người.

**Linh tánh loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va, dò thấu các nơi ẩn bí của lòng** và như vậy, Lời Đức Chúa Trời chính là nguồn sự sáng cho tâm linh loài người và chính loài người (mà A-rôn là bóng) phải có nhiệm vụ duy trì sự sáng cho ngọn đèn này. Nếu tâm linh người ta không được cung cấp sự sáng thật (vốn có trong Lời Đức Chúa Trời - Giăng 1:4) thì ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi người đó không được thấp sáng, đồng nghĩa với việc đức tin của người đó không được phục hồi và đức tin của người đó không thể giúp được gì cho tâm linh của người đó vậy.

Tại điểm này, chúng ta không thể so sánh đức tin của dân Y-sơ-ra-ên với đức tin của A-bên được, vì trong đời của A-bên, cũng như của Áp-ra-ham, tội lỗi của loài người trong thời kỳ đó không nặng nề như trong thời gian dân Y-sơ-ra-ên đã phải sống trong xứ Ê-díp-tô hơn bốn trăm năm, bị quyền lực của ma quỷ cầm buộc

trong tội lỗi, tức là bản tánh của ma quỷ, vì thế cho nên A-bên đã dâng của lễ thiêu đẹp lòng Đức Giê-hô-Va.

Việc Giê-hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên đó là để dân Y-sơ-ra-ên nhận biết tình trạng của sự sống mình (tâm linh đang ngồi trong bóng của sự chết) mà tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Giê-hô-Va, hầu cho nhờ quyền phép của Luật pháp đó mà được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời, tùy theo các điều đã chép ở trong Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Trong ngày ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Đức Giê-hô-Va đã phán với Môi-se về việc Ngài chọn chi phái Lê-vi để lo công việc của đền tạm và Đức Giê-hô-Va đã phán rằng: **“Những thầy tế lễ về dòng Lê-vi, và cả chi phái Lê-vi không có phần, cũng không có sản nghiệp chung với Y-sơ-ra-ên. Chúng sẽ hưởng những của tế lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, và cơ nghiệp Ngài, mà nuôi lấy mình. Vậy, chúng không có phần sản nghiệp giữa anh em mình: Đức Giê-hô-va là cơ nghiệp của họ, y như Ngài đã phán. Và, này là phần định mà những thầy tế lễ sẽ có phép lấy trong các lễ vật của dân sự dâng lên, hoặc bằng bò đực hay là chiên: cái chỏ vai, cái hàm, và cái bụng. Người sẽ cấp cho người của đầu mùa về ngũ cốc, rượu, dầu và lông chiên hốt đầu tiên của người; vì tại trong các chi phái người, Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã chọn thầy tế lễ, để người và các con trai người nhân Danh Đức Giê-hô-va châu chực và phục sự trước mặt Ngài đời đời không dứt.”** (Phục truyền luật lệ ký 18:1-5)

Các chữ **sản nghiệp, cơ nghiệp - inheritance**<sup>H5159</sup> chép trong các câu trên, đó là chữ **נַחֲלָה** - nachălâh, số 5159 ra từ chữ **נָחַל** - nâchal, số 5157 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *được thừa hưởng, được kế tự, quyền thừa kế tài sản, sự sở hữu tài sản, được quyền phân phát tài sản cho đời sau,*

Lời Đức Chúa Trời đại diện cho Đức Chúa Trời và như vậy, người Lê-vi là bóng về đức tin của loài người (thuộc linh) và Lời Đức Chúa Trời chính là tài sản cho người Lê-vi và người Lê-vi có quyền được sở hữu Lời Đức Chúa Trời và ban phát Lời của Đức Chúa Trời cho con cháu của mình, mà theo Lẽ thật, thì chỉ có đức tin mới được sở hữu mọi sự thuộc về Lời Đức Chúa Trời, cả Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, như Lời Chúa đã phán rằng: **Vả, này là phần định mà những thầy tế lễ sẽ có phép lấy trong các lễ vật của dân sự dâng lên, hoặc bằng bò đực hay là chiên: cái chỏ vai, cái hàm, và cái bụng. Người sẽ cấp cho người của đầu mùa về ngũ cốc, rượu, dầu và lông chiên hốt đầu tiên của người;** (Phục truyền 18:3-4)

Hết thấy mọi sự mà dân Y-sơ-ra-ên đã dâng lên, bao gồm các con sinh tế, mà trong các con sinh tế đó, thì chiên là bóng về Luật pháp văn tự, còn bò đực là bóng về Lẽ thật, nghĩa là các con sinh tế được dùng làm của lễ thiêu dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-hô-Va đó, là bóng về Luật pháp trọn vẹn, cả Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, được công bố qua môi miệng của các thầy tế lễ, là các tội tở của Đức Chúa Jêsus Christ, sẽ khai phóng quyền phép của Đức Chúa Trời khiến dân sự được sự tha tội và được sự chữa lành.

Tại đây, người ta có thể thắc mắc rằng: *Nếu chỉ có những người được làm tội tở của Đức Chúa Jêsus Christ mới được sở hữu Lời Đức Chúa Trời, thế thì những người tin Chúa chưa phải là tội tở của Đức Chúa Jêsus Christ thì sẽ không được kế tự Lời Chúa hay sao?*

Câu trả lời: Lời Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh rằng, Giê-hô-Va Đức Chúa Trời chỉ dựng nên một người, ấy là để tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài và khi ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se rằng: **Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Các ngươi chớ làm theo những điều người ta làm hoặc tại xứ Ê-díp-tô, là nơi các ngươi đã kiêu ngạo, hoặc tại xứ Ca-na-an, là xứ Ta dẫn các ngươi đi đến: chớ đi theo thói tục họ. Các ngươi hãy tuân mạng lệnh Ta, gìn giữ luật pháp Ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.** (Lê-vi ký 18:1-5).

Chữ **được sống - shall live**<sup>H2425</sup> chép trong câu 5 trên, đó là chữ **חַיָּים** - chayay, số 2425 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *được sống, có sự sống, sự sống được duy trì, sự sống thành công, sự sống thịnh vượng, sự sống được phục hồi từ sự chết, được phục hồi từ bệnh tật, được sự sống đời đời;*

Khi Đức Giê-hô-Va ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên (1445 B.C.), thì dân Y-sơ-ra-ên cũng như hết thầy tâm linh loài người ra từ A-đam, đều đã thiếu mất sự vinh hiển, tức là thiếu mất sự sáng thật của Đức Chúa Trời và Lời Chúa gọi điều đó là *ngồi trong bóng của sự chết*. Cho đến tận ngay sau rốt này, hết thầy loài người, ngoại trừ những người tin Chúa đã được tái sanh tâm linh mình và đang hầu việc Đức Chúa Jêsus Christ trong quyền phép của Đức Thánh-Linh, thì tâm linh của người ta, kể cả những người mang danh là người tin Chúa, mà tâm linh người ấy chưa được tái sanh, thì các tâm linh đó vẫn đang ngồi trong bóng của sự chết.

Giăng 12:35-50: Đức Chúa Jêsus bèn đáp rằng: Sự sáng còn ở giữa các người ít lâu; hãy đi trong khi các người còn có sự sáng, e rằng sự tối tăm đến thành linh cùng các người chẳng; kẻ đi trong nơi tối tăm thì chẳng biết mình đi đâu. Các người đang có sự sáng, hãy tin sự sáng, hầu cho trở nên con cái của sự sáng. Đức Chúa Jêsus phán như vậy, rồi đi, và ẩn mình cách xa họ. Và, đấng Ngài đã làm bấy nhiêu phép lạ trước mặt chúng, họ cũng không tin Ngài, để được ứng nghiệm lời này của đấng tiên tri Ê-sai: Lạy Chúa, ai đã tin lời giảng chúng tôi, và cánh tay Chúa đã tỏ ra cho ai? Và lại, chúng không thể tin, vì Ê-sai lại có nói rằng: Ngài đã khiến mắt họ mù, lòng họ cứng, hầu cho mắt chẳng thấy, lòng chẳng hiểu, không tự hồi cải, và Ta chẳng chữa lành cho. Ê-sai nói điều đó, khi thấy sự vinh hiển của Ngài và nói về Ngài. Nhưng, trong hàng quan trưởng cũng có nhiều người tin Đức Chúa Jêsus; song vì cơ người Phari-si, nên không xưng Ngài ra, sợ bị đuổi khỏi nhà hội chẳng. Vì họ chuộng danh vọng bởi người ta đến hơn là danh vọng bởi Đức Chúa Trời đến. Tuy vậy, Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán rằng: Ai tin Ta, chẳng phải tin Ta, nhưng tin Đấng đã sai Ta đến. Còn ai thấy Ta, là thấy Đấng đã sai Ta đến. Ta là sự sáng đã đến thế gian, để ai tin Ta, chẳng ở nơi tối tăm nữa. Lại nếu kẻ nào nghe Lời Ta mà không vâng giữ, ấy chẳng phải Ta xét đoán kẻ đó; vì Ta đến chẳng để xét đoán thế gian, nhưng để cứu chuộc. Người nào bỏ Ta ra và không nhận lãnh Lời Ta, đã có kẻ xét đoán rồi; Lời Ta đã rao giảng, chính Lời đó sẽ xét đoán họ nơi ngày sau cùng. Bởi Ta chẳng nói theo ý riêng Ta; nhưng Cha sai Ta đến, đã truyền lệnh cho Ta phải nói điều chi và phải nói thế nào. Ta biết mạng lệnh Cha, ấy là sự sống đời đời. Vậy, những điều Ta nói, thì nói theo như Cha Ta đã dặn.

Trong mạng lệnh trên, Đức Chúa Jêsus đã phán rất rõ rằng: **Lại nếu kẻ nào nghe Lời Ta mà không vâng giữ, ấy chẳng phải Ta xét đoán kẻ đó; vì Ta đến chẳng để xét đoán thế gian, nhưng để cứu chuộc. Người nào bỏ Ta ra và không nhận lãnh Lời Ta, đã có kẻ xét đoán rồi; Lời Ta đã rao giảng, chính Lời đó sẽ xét đoán họ nơi ngày sau cùng.**

Sự cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của sự sống mình mới chỉ là phần thủ tục mà thôi, nhưng sự tin thật của người đó phải được thực hành qua đức tin, đó là người ta phải tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo hết thảy các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, được chứng minh qua công việc của người ấy ở trước mặt Đức Chúa Trời. Nếu người nào vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, như Đức Chúa Jêsus Christ đã vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Cha và cứ ở trong sự yêu thương của Đức Chúa Trời, thì ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi người ấy sẽ được thắp sáng và khi ngọn đèn đó được thắp sáng, thì cuộc sống của người ấy sẽ đi trong sự sáng và tâm linh người ấy sẽ được cứu rỗi.

Nếu người tin Chúa thật sự tin Đức Chúa Jêsus Christ là Chúa, thì người ấy cũng phải nhận biết rằng, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để đại diện Ngài ban sự cứu chuộc cho loài người và mọi người tin Chúa phải lấy Lời Đức Chúa Trời làm Chúa của sự sống mình, vì chính quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ thi hành trong lòng và trong trí của những người nào vâng giữ và tuân theo Lời của Đức Chúa Trời, khiến tâm linh người đó được sự sống lại và nếu người đó bền chí cho đến cuối cùng thì người ấy sẽ được cứu.

Khi tâm linh của người tin Chúa được tái sinh và được dắt dẫn bởi Đức Thánh-Linh, thì tâm linh đó sẽ được sở hữu Lời Đức Chúa Trời tùy theo lượng đức tin mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho người ấy.

Nếu trong cuộc sống thuộc thể của loài người, người ta còn biết dạy dỗ, huấn luyện và đào tạo kiến thức về cấu tạo của thân thể loài người, cùng nhận biết chức năng của các cơ phận, còn được gọi là nội tạng của thân thể mình, cùng nhận biết cách bảo vệ sức khoẻ của mình, cũng như nhận biết các chất dinh dưỡng cần thiết cho thân thể nói chung, cùng nhận biết các chất dinh dưỡng có tác dụng bảo vệ sức khoẻ cho từng cơ phận trong thân thể mình, như tim, mạch máu, gan, thận, phổi, dạ dày, mắt, tai, mũi, họng, não, xương, khớp, cơ bắp v.v.., thì trong sự sống thuộc linh của người tin Chúa cũng vậy, mọi người tin Chúa phải nhận biết Lời Đức Chúa Trời là thần linh và sự sống, các lời chép trong văn tự đó đều là bóng cho những sự mà mắt của người ta không nhìn thấy, nhưng những sự đó lại hằng còn và mang ý nghĩa cho sự sống thật của tâm linh (linh hồn) người ta.

Căn cứ theo Lời Chúa đã chép mà chúng ta biết rằng, mặc dù các ơn thuộc linh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người là rất tốt lành, nhưng phần quan trọng nhất vẫn là tâm linh của loài người (mà A-rôn là bóng) phải biết sống bằng đức tin mà Đức Chúa Trời đã ban cho mình, chứ không phải sống theo ý muốn của xác thịt mình. Vì đức tin là một chức năng thuộc về bản tánh của Đức Chúa Trời và Giê-Hô-Va Đức Chúa

Trời đã chọn chức năng này được hằng ở trước mặt Ngài cho đến đời đời không dứt, như Lời Chúa đã phán: **vì tại trong các chi phái người, Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã chọn thầy tế lễ, để người và các con trai người nhân Danh Đức Giê-hô-va châu chực và phục sự trước mặt Ngài đời đời không dứt.** (Câu 5)

Trong cuộc sống của loài người vào thời kỳ sau rốt này, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã khiến cho loài người nhận biết những sự hay chết và hạn chế của tâm trí xác thịt, nên Đức Chúa Trời cũng ban cho người ta sự thông sáng, biết chế tạo ra các hệ thống copmputer, hay còn được gọi là hệ thống máy vi tính với các bộ vi xử lý cực mạnh và nhanh, để qua các bộ vi xử lý đó mà người ta thiết lập các trình tự hoạt động để điều khiển các thiết bị máy móc có tính năng nhanh, mạnh, chính xác trong việc chế tạo các loại máy móc, các loại động cơ mạnh, nhanh, với yêu cầu độ chính xác cao dùng cho công nghiệp quân sự, y-học, hàng không v.v. để giảm thiểu tính bất toàn và hay thay đổi của loài người xác thịt.

Điều này có nghĩa là, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã từng bước một dẫn loài người xích lại gần sự hoàn hảo của Đức Chúa Trời, vì các hệ thống computer của loài người dù có tinh vi đến đâu, thì chúng cũng không thể tự bảo vệ chính mình trước môi trường do Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên trong vũ trụ này. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cũng cho loài người biết rằng, trong cuộc sống thuộc thể, người ta còn nhận biết sự yếu đuối, bất toàn và hay chết của xác thịt mình nên người ta mới chế tạo các các hệ thống máy tính có tốc độ xử lý cao, nhanh, chính xác, không có sự tây vị như tình cảm xác thịt của con người, vì chúng đã được loài người lập trình trước những công việc người ta sẽ giao cho chúng quản lý, hầu cho trong công việc sản xuất, các sản phẩm được làm ra sẽ đạt độ chính xác theo ý muốn của người chế tạo, đã lập ra quy trình cho chúng hoạt động.

Loài người biết tín nhiệm các hệ thống máy tính do họ chế tạo ra và người ta biết nhờ cậy các hệ thống đó để phát triển kinh tế, phát triển kỹ thuật quân sự, để bảo vệ lãnh thổ mình và phục vụ cho cuộc sống của họ hiện đại hơn và tốt hơn, nhưng người ta lại quên các thứ ơn thuộc linh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho tâm linh loài người, vì nhờ các thứ ơn thuộc linh đó mà tâm linh họ được sống bình an, được phước hạnh ở trước mặt Đức Chúa Trời, mà trong các thứ ơn thuộc linh đó, đức tin là một ơn đặt biệt nhất mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người. Trong ngày (1445 B.C.) ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại nơi đồng vắng Si-nai, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã thiết lập chức vụ thầy tế lễ cho tuyển dân của Ngài, và đó là bóng về sự mách bảo của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với tâm linh loài người, về quyết định của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời từ lúc ban đầu, khi Ngài quyết định tạo nên loài người theo ảnh tượng của Ngài, đó là sau khi loài người đã trở nên giống như Đức Chúa Trời trong sự công bình và sự thánh sạch của Lẽ thật, thì bấy giờ Ngài sẽ ban cho loài người đầy đủ quyền phép để loài người được đồng với Ngài cai trị trong Nước thầy tế lễ.

Nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không để ý đến các Lời của Đức Giê-hô-Va, vì thế cho nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sai Con một của Ngài đến thế gian này, để làm chứng cho Lẽ thật và trong khi thi hành chức vụ làm chứng cho Lẽ thật, Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài rằng: **Hãy có đức tin đến Đức Chúa Trời - Have<sup>G2192</sup> faith<sup>G4102</sup> in God<sup>G2316</sup>.** (Mác 11:22)

Chữ **hãy có - have<sup>G2912</sup>** chép trong câu 22 trên, đó là chữ ἔχω - **echo**, số 2192 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **sự cầm, sự nắm giữ, sự nắm chặt lấy (cả nghĩa đen và nghĩa bóng) về sự phải sở hữu được, phải có được khả năng, phải tiếp cận với, phải có mối quan hệ với hoặc phải có địa vị, phải có thân phận hợp pháp cho được quyền sở hữu lấy;**

Chữ **đức tin - faith<sup>G4102</sup>** chép trong câu 22 trên, đó là chữ πίστις - **pistis**, số 4102 ra từ chữ πείθω - **peitho**, số 3982 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **sự tin chắc, sức thuyết phục, sự tin cậy, sự tín nhiệm được đặt vào sự cứu chuộc của Đấng Christ; sự trung thành, tính kiên định bất biến, sự không thay đổi, sự tin tuyệt đối, sự đồng ý với, sự tin một cách vững chắc vào những bằng chứng và quyền phép;**

Để chúng ta có thể hiểu đúng ý nghĩa của mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài về việc **hãy có đức tin đến Đức Chúa Trời** (theo cách dịch của bản tiếng Việt), hay có thể nói là **hãy có đức tin vào Đức Chúa Trời**, hoặc **phải tin cậy vào Đức Chúa Trời**, hoặc nói cách chính xác, đó là: **Hãy có đức tin của Đức Chúa Trời**, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban đức tin cho loài người, cũng như Đức Chúa Jêsus Christ đã sống bằng đức tin của Ngài, vì đức tin luôn vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh của Đức Chúa Cha, và bởi đó mà Ngài hoàn thành công việc mà Đức Chúa Cha đã giao phó cho Ngài, như Lời Chúa đã chép:

**Rô-ma 3:21-26: Nhưng hiện bây giờ, sự công bình của Đức Chúa Trời, mà luật pháp và các đấng tiên tri đều làm chứng cho, đã bày tỏ ra ngoài luật pháp: tức là sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi sự tin đến Đức Chúa Jêsus Christ, cho mọi người nào tin, chẳng có phân biệt chi hết, vì mọi người đều đã phạm**

tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, và họ nhờ ân điển Ngài mà được xưng công bình nhưng không, bởi sự chuộc tội đã làm trọn trong Đức Chúa Jêsus Christ, là Đấng Đức Chúa Trời đã lập làm của lễ chuộc tội, bởi đức tin trong huyết Đấng ấy. Ngài đã bày tỏ sự công bình mình như vậy, vì đã bỏ qua các tội phạm trước kia, trong buổi Ngài nhịn nhục; tức là Ngài đã tỏ sự công bình Ngài trong thời hiện tại, tỏ ra mình là công bình và xưng công bình kẻ nào tin đến Đức Chúa Jêsus.

Bản King James version chép câu 25 và 26 trên như sau; <sup>25</sup>Whom<sup>G3739</sup> God<sup>G2316</sup> hath set<sup>G4388</sup> forth<sup>G4388</sup> to be a propitiation<sup>G2435</sup> through<sup>G1223</sup> faith<sup>G4102</sup> in his blood<sup>G129</sup>, to declare<sup>G1732</sup> his righteousness<sup>G1343</sup> for the remission<sup>G3929</sup> of sins<sup>G265</sup> that are past<sup>G4266</sup>, through<sup>G1722</sup> the forbearance<sup>G463</sup> of God<sup>G2316</sup>; <sup>26</sup>To declare<sup>G1732</sup>, I say, at<sup>G1722</sup> this<sup>G3588-G3568</sup> time<sup>G2540</sup> his righteousness<sup>G1343</sup>: that he might be just<sup>G1342</sup>, and the justifier<sup>G1344</sup> of him which believeth<sup>G1537-G4102</sup> in Jesus<sup>G2424</sup>.

Trước hết chúng ta phải nhận biết đức tin của Đức Chúa Trời là thuộc về bản tánh của Đức Chúa Trời, vì khi Giê-hô-Va Đức Chúa Trời muốn tạo nên một vật gì, thì Ngài đã tin quyết rằng, chính Lời khi đã được phán ra khỏi miệng Ngài, thì vật đó sẽ được tạo nên theo ý đã định trong Ngài và chính đức tin trong Lời của Đức Chúa Trời thi hành công việc này theo ý của Đức Chúa Trời (Ê-sai 55:8-13). Cũng một nguyên tắc ấy, để cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban Luật pháp của Ngài cho loài người, thông qua dân Y-sơ-ra-ên, là dân đã được nuôi dưỡng và dạy dỗ bởi Áp-ra-ham, là người có đức tin nơi Lời Đức Chúa Trời (Sáng thế ký 18:19). Nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không để lòng trông cậy nơi Danh của Đức Giê-hô-Va, vì thế cho nên bởi sự hay chết của những người mang chức vụ thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên, mà quyền phép của Luật pháp mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đó bị hãm ép, không thể hoàn thành được công việc mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã giao phó cho.

Để kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ được hoàn thành, Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, đến thế gian này để thi hành chức vụ làm chứng cho Lẽ thật, là làm chứng về quyền phép mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời dùng để cứu chuộc loài người, đã được đặt trong Lời của Đức Chúa Trời và để có thể hoàn thành được chức vụ làm chứng này, thì Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời phải thực hành đức tin có trong mình, nghĩa là có trong Lời Đức Chúa Trời.

Khi ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Đức Giê-hô-Va đã cấm tuyến dân của Ngài không được ăn huyết, mặc dù trong huyết của các loài vật có lượng dinh dưỡng cao nhất để nuôi sống thân thể của các tạo vật đó, điều đó mang ý nghĩa của sự mách bảo về sự sống lại và sự sống đời đời có ở trong Lời của Đức Chúa Trời, là Lời mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng để tạo nên muôn vật và ban sự sống cho muôn vật.

Lời Chúa cũng tỏ cho chúng ta biết: Trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống đó là sự sáng thật của loài người, nghĩa là trong Lời hằng sống (Lẽ thật) có quyền phép của sự sống lại và sự sống đời đời, mà Danh Đức Chúa Jêsus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời (Khải huyền 19:13), điều đó là một sự mách bảo rằng, trong hết thảy mọi Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán ra, đều có quyền phép khiến cho linh hồn của những người nào tin cậy, vâng giữ và làm theo như Lời Ngài đã phán và làm theo như Ngài đã làm, mà được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời. (Giăng 11:25).

Đức Chúa Jêsus Christ biết các môn đồ của Ngài chưa có đức tin vào các Lời mà Ngài đã phán dạy họ, nên Ngài đã cảnh báo trước về việc họ sẽ tin các Lời của Ngài, trong ngày Ngài sống lại:

**Giăng 14:19-20: Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy Ta nữa, nhưng các người sẽ thấy Ta; vì Ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng Ta ở trong Cha Ta; các người ở trong Ta, và Ta ở trong các người.**

**Đức Chúa Jêsus Christ đã căn cứ vào điều gì để Ngài sẵn sàng chịu chết trên thập tự giá để làm giá cứu chuộc những người sẽ tin đến Danh Ngài (Lời Đức Chúa Trời) và Ngài đã tin quyết rằng, Ngài sẽ sống lại?**

Đức Chúa Jêsus Christ đã phó sự sống mình cho Đức Chúa Trời thông qua đức tin của Ngài vào Lời không bao giờ thay đổi của Đức Chúa Trời, là Lời mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với dân Y-sơ-ra-ên trong ngày Đức Giê-hô-Va ban Luật pháp cho họ tại nơi đồng vắng Si-nai (1445 B.C.), đó là:

**Lê-vi ký 18:4-5: Các người hãy tuân mạng lệnh Ta, gìn giữ luật pháp Ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Đức Chúa Jêsus Christ đã tỏ đức tin của Ngài cho các môn đồ của Ngài biết qua Lời phán của Ngài:

**Giăng 15:5-11: Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong Ta và Ta trong họ thì sinh ra lắm trái;**

vì ngoài Ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong Ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong Ta, và những Lời Ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha Ta sẽ được sáng Danh là thể nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của Ta vậy. Như Cha đã yêu thương Ta thể nào, Ta cũng yêu thương các người thể ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của Ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của Ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương Ta, cũng như chính Ta đã vâng giữ các điều răn của Cha Ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của Ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.

Danh Đức Chúa Jêsus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời (Khải huyền 19:13) và Ngài còn được gọi là Chiên Con của Đức Chúa Trời chí cao. Nhờ huyết của Chiên Con mà tội lỗi người ta được tha thứ và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán trước về sự sống lại của Con một Ngài qua tiên tri Ê-sai, rằng:

Ê-sai 53:1-12: Ai tin điều đã rao truyền cho chúng ta, và cánh tay Đức Giê-hô-va đã được tỏ ra cho ai? Người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chồi, như cái rễ ra từ đất khô. Người chẳng có hình dung, chẳng có sự đẹp đẽ; khi chúng ta thấy Người, không có sự tốt đẹp cho chúng ta ưa thích được. Người đã bị người ta khinh dể và chán bỏ, từng trải sự buồn bực, biết sự đau ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem; chúng ta cũng chẳng coi Người ra gì. Thật Người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng Người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập, và làm cho khốn khổ. Nhưng Người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa phạt Người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi Người chúng ta được lành bệnh. Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nấy; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên Người. Người bị hiếp đáp, nhưng khi chịu sự khốn khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên cằm ở trước mặt kẻ hớt lông, Người chẳng từng mở miệng. Bởi sự ức hiếp, và xử đoán, nên Người đã bị cắt lầy; trong những kẻ đồng thời với Người có ai suy xét rằng Người đã bị dứt khỏi đất người sống, là vì cơ tội lỗi dân ta đáng chịu đánh phạt? Người ta đã đặt mồ Người với những kẻ ác, nhưng khi chết, Người được chôn với kẻ giàu; dầu Người chẳng hề làm điều hung dữ và chẳng có sự dối trá trong miệng. Đức Giê-hô-va lấy làm vừa ý mà làm tổn thương Người, và khiến gặp sự đau ốm. Sau khi đã dâng mạng sống người làm tế chuộc tội, Người sẽ thấy dòng dõi mình; những ngày Người sẽ thêm dài ra, và ý chỉ Đức Giê-hô-va nhờ tay Người được thành vượng. Người sẽ thấy kết quả của sự khốn khổ linh hồn mình, và lấy làm thỏa mãn. Tội tố công bình của Ta sẽ lấy sự thông biết về mình làm cho nhiều người được xưng công bình; và Người sẽ gánh lấy tội lỗi họ. Vậy nên Ta sẽ chia phần cho Người đồng với Người Lớn. Người sẽ chia của bắt với những kẻ mạnh, vì Người đã đổ mạng sống mình cho đến chết, đã bị kể vào hàng kẻ dữ, đã mang lấy tội lỗi nhiều người, và cầu thay cho những kẻ phạm tội.

Đức Chúa Jêsus đã nhắc lại lời tiên tri này theo cách sau:

Giăng 12:24-25: **Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, nếu hạt giống lúa mì kia, chẳng chết sau khi gieo xuống đất, thì cứ ở một mình; nhưng nếu chết đi, thì kết quả được nhiều. Ai yêu sự sống mình thì sẽ mất đi, ai ghét sự sống mình trong đời này thì sẽ giữ lại đến sự sống đời đời.**

Điều đó có nghĩa là, Đức Chúa Jêsus Christ đã thi hành chức vụ mình trong đức tin mà Đức Chúa Cha đã ban cho Ngài (Lời Đức Chúa Trời) và Ngài luôn thấp sáng ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi Ngài bằng việc Ngài luôn tôn cao Lời Đức Chúa Trời.

Trước khi chúng ta bước vào suy gẫm Lẽ thật về việc Đức Chúa Jêsus Christ đã sống bởi đức tin để hoàn thành công việc mà Đức Chúa Cha đã giao phó cho Ngài, chúng ta hãy xem Lời phán của Đức Giê-Hô-Va với tiên tri Ha-ba-cúc về việc **người công bình sẽ sống bởi đức tin**.

Ha-ba-cúc làm tiên tri cho Đức Giê-Hô-Va từ năm 612 B.C. đến năm 588 B.C. và sách Ha-ba-cúc được viết cho người Giu-đa sống ở khắp mọi nơi, hoặc trong xứ Ca-na-an, hoặc tại nơi họ bị bắt làm phu tù ở Ba-by-lôn.

Ha-ba-cúc đã sống trong thời kỳ cuối cùng của vua Giô-si-a, là thời kỳ dân Giu-đa dường như vui mừng vì cơ họ đã tìm được cuốn sách Luật pháp của Môi-se, bị bỏ quên trong kho bạc. Vua Giô-si-a đã sợ hãi khi được nghe các Lời của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chép trong sách Luật pháp đó và vua Giô-si-a đã cố gắng làm hết sức người có thể làm theo các mạng lệnh mà Đức Giê-Hô-Va đã phán, như Kinh-Thánh đã chép rằng:

2 Các vua 23:1-25: Vua bèn sai người nhóm hiệp hết thầy những trưởng lão Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Đoạn, vua đi lên đền thờ Đức Giê-hô-va, có hết thầy người Giu-đa, cả dân cư Giê-ru-sa-lem, những thầy tế lễ, đáng tiên tri, cùng cả dân sự, vô luận nhỏ lớn, đều đi theo người. Người đọc cho chúng nghe các lời của sách giao ước, mà người ta đã tìm được trong đền thờ của Đức Giê-hô-va. Vua đứng trên tòa, lập giao ước trước mặt Đức Giê-hô-va, hứa đi theo Đức Giê-hô-va, hết lòng hết ý gìn giữ những điều răn, chứng cố, và luật lệ của Ngài, và làm hoàn thành lời giao ước đã chép trong sách này. Cả dân sự đều ứng lời giao ước ấy. Vua bèn truyền lệnh cho thầy tế lễ thượng phẩm Hinh-kia, cho mấy thầy phó tế, và các người giữ cửa đền thờ, cất khỏi đền thờ của Đức Giê-hô-va hết thầy những khí giới người ta làm dâng cúng thờ Ba-anh, Át-tạt-tê, và cả cơ binh trên trời. Người bảo thiêu các vật đó ngoài Giê-ru-sa-lem, trong đồng ruộng Xét-rôn, rồi đem tro nó đến Bê-tên. Người cũng đuổi những thầy cả của các tà thần mà những vua Giu-đa đã lập, dâng xông hương trên các nơi cao trong những thành Giu-đa và tại các nơi chung quanh Giê-ru-sa-lem; cũng đuổi đi những thầy cả dâng hương cho Ba-anh, cho mặt trời, mặt trăng, huỳnh đạo, và cả cơ binh trên trời. Người cất hình tượng Át-tạt-tê khỏi đền thờ của Đức Giê-hô-va, đem nó ra ngoài Giê-ru-sa-lem, đến khe Xét-rôn, thiêu đốt nó tại đó và nghiền ra tro, rồi rải tro ấy trên mồ của thường dân. Người lại phá những phòng của những người đồng tính (*the sodomites*) ở trong đền thờ của Đức Giê-hô-va, là nơi đó người nữ dệt những trại cho Át-tạt-tê. Người cũng đòi đến hết thầy những thầy tế lễ ở các thành Giu-đa, làm ô ướ những nơi cao mà chúng nó có xông hương, từ Ghê-ba cho đến Bê-e-Sê-ba; lại phá những bàn thờ lập tại cửa thành, tức tại cửa Giô-suê, quan cai thành, ở về phía bên tả, khi vào cửa thành. Song, những người đã làm thầy tế lễ các nơi cao, thì chẳng được lên đến bàn thờ của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem; song họ ăn bánh không men với anh em mình. Người cũng làm ô ướ Tô-phết tại trong trứng con cái Hi-nôm, hầu cho từ rày về sau, không ai được đưa con trai hay là con gái mình qua lửa cho Mo-lóc. Người trừ bỏ những con ngựa các vua Giu-đa dâng cho mặt trời, ở nơi cửa vào đền Đức Giê-hô-va, tại nơi công đường của quan hoạn Nê-than-Mê-léc, trong hành lang của đền thờ; còn những xe của mặt trời, thì người thiêu đốt. Vua Giô-si-a cũng phá những bàn thờ mà các vua Giu-đa đã cất trên nóc nhà lâu của vua A-cha; lại những bàn thờ mà Ma-na-se có dựng lên trong hai hành lang của đền thờ Đức Giê-hô-va, thì người đập bể, cất khỏi chỗ, và rải bụi nát nó trong khe Xét-rôn. Vua cũng làm ô ướ những nơi cao ở tại trước Giê-ru-sa-lem, bên phía hữu núi Tà-tịch, là những nơi cao mà Sa-lô-môn, vua Y-sơ-ra-ên, đã cất lên để cùng thờ Át-tạt-tê, thần tượng quái gở của dân Si-đôn, Kê-mốt, thần tượng quái gở của dân Mô-áp, và Minh-cô, thần tượng gớm ghiếc của dân Am-môn. Người bẻ gãy các trụ thờ, đánh đổ các hình tượng Át-tạt-tê, và chất đầy hài cốt tại chỗ nó đã đứng. Lại, người phá bàn thờ tại Bê-tên, và nơi cao mà Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, đã lập, tức là người đó gây cho Y-sơ-ra-ên phạm tội; người phá bàn thờ ấy, thiêu đốt nơi cao, và cán nghiền thành ra tro bụi; cũng thiêu đốt tượng Át-tạt-tê. Giô-si-a xây lại chột thấy những mồ mả ở trên núi; người bèn sai lấy hài cốt ở trong những mồ mả ấy, rồi thiêu nó trên bàn thờ, làm cho bàn thờ bị ô ướ, y như lời của Đức Giê-hô-va, mà người của Đức Chúa Trời đã báo cáo trước. Đoạn, vua hỏi rằng: Bia ta thấy đó là chi? Các người thành ấy đáp rằng: Ấy là mồ mả của người Đức Chúa Trời ở Giu-đa, đến báo cáo trước về những việc mà vua đã làm cho bàn thờ tại Bê-tên. Người tiếp: Hãy để hài cốt ấy bình yên, chớ ai dời đi. Vậy, chúng chẳng dời hài cốt của người, cùng hài cốt của đáng tiên tri ở Sa-ma-ri mà ra. Giô-si-a cũng dỡ hết thầy chùa miếu của các nơi cao ở tại trong thành Sa-ma-ri, mà các vua Y-sơ-ra-ên đã lập dâng chộc giận Đức Giê-hô-va, phá hủy các nhà đó như đã làm trong Bê-tên. Người giết tại trên bàn thờ những thầy cả của các nơi cao, và thiêu hài cốt ở trên. Đoạn, người trở về Giê-ru-sa-lem. Vua bèn truyền lệnh cho cả dân sự rằng: Hãy giữ lễ Vượt qua cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người, tùy theo các lời đã chép trong sách giao ước. Trong lúc các quan xét đã xét đoán Y-sơ-ra-ên, hoặc trong đời các vua Y-sơ-ra-ên và vua Giu-đa, thật chẳng hề có giữ một lễ Vượt qua nào giống như lễ Vượt qua giữ cho Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem, nhằm năm thứ mười tám đời vua Giô-si-a. Giô-si-a cũng trừ diệt những đồng cốt và thầy bói, những thê-ra-phin, và hình tượng, cùng hết thầy sự gớm ghiếc thấy trong xứ Giu-đa và tại Giê-ru-sa-lem, dâng làm theo các lời luật pháp đã chép trong sách mà thầy tế lễ Hinh-kia đã tìm được trong đền thờ của Đức Giê-hô-va. Trước Giô-si-a, chẳng có một vua nào hết lòng, hết ý, hết sức mình, mà trứu mến Đức Giê-hô-va, làm theo trọn vẹn luật pháp của Môi-se; và sau người cũng chẳng có thấy ai giống như người nữa.

Trong câu 13 trên có chép về tên của một ngọn núi, mà bản tiếng Việt chép là **núi Tà-tịch (corruption)**, đó là núi Ô-li-ve, nhưng vua Sa-lô-môn đã làm cho núi đó trở nên nơi ô-uế, bởi người đã xây dựng những miếu thờ tà thần của dân ngoại, nên người ta đã gọi núi đó là **שַׁחַת** - **shachath**, có nghĩa là: **“núi của sự mục nát, sự thối rữa, sự tham nhũng, sự hối lộ, sự làm cho sai lạc”**.

Mặc dù vua Giô-si-a (lúc này người mới hai mươi sáu tuổi) đã lập giao ước với Đức Giê-hô-Va về việc người cùng dân Giu-đa sẽ hết lòng, hết ý, hết sức thờ phượng Đức Giê-hô-Va theo Luật pháp của Ngài, và như Kinh-Thánh có chép về người rằng: **Trước Giô-si-a, chẳng có một vua nào hết lòng, hết ý, hết sức mình, mà triu mến Đức Giê-hô-va, làm theo trọn vẹn luật pháp của Môi-se; và sau người cũng chẳng có thấy ai giống như người nữa.** (Câu 25), Nhưng cơn giận của Đức Giê-hô-Va vẫn không nguôi đi, bởi vì Đức Giê-hô-Va đã dùng tội tớ Ngài, là Môi-se mà phán dạy rất kỹ về trách nhiệm của dân Y-sơ-ra-ên, không phải chỉ với dân Y-sơ-ra-ên trong thời gian đó, mà là cho cả dân Y-sơ-ra-ên trong tương lai, từ các thầy tế lễ cho đến những kẻ cai trị sẽ lập trên dân Y-sơ-ra-ên, phải vâng theo Luật pháp thành khiết và công bình của Ngài, cùng hậu quả sẽ xảy đến với họ, nếu họ không vâng theo tiếng phán của Đức Giê-hô-Va:

**Xuất Ê-díp-tô Ký 29:1-29:** **Này là các Lời của sự giao ước mà Đức Giê-hô-va dặn biểu Môi-se lập cùng dân Y-sơ-ra-ên, trong xứ Mô-áp, ngoài sự giao ước Ngài đã lập cùng chúng tại Hô-rếp. Vậy, Môi-se gọi cả Y-sơ-ra-ên mà nói rằng: Các ngươi đã thấy mọi điều Đức Giê-hô-va làm trong xứ Ê-díp-tô dưới mắt các ngươi cho Pha-ra-ôn, quần thần và cả xứ người, tức là những sự thử thách lớn lao, dấu kỳ, phép lạ mà mắt ngươi đã thấy; nhưng cho đến ngày nay Đức Giê-hô-va không ban cho các ngươi một tấm lòng để biết, mắt để thấy hay là tai để nghe. Ta đã dẫn dắt các ngươi bốn mươi năm trong đồng vắng, áo xống không cũ trên mình ngươi, giày không mòn dưới chân ngươi, các ngươi không có ăn bánh, uống rượu hay là vật chi say, để cho biết rằng Ta, Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của các ngươi. Khi các ngươi đến chốn này, Si-hôn, vua Hết-bôn, và Ốc, vua Ba-san, đi ra đón đặng giao chiến cùng chúng ta; chúng ta có đánh bại họ, chiếm xứ họ và ban cho chi phái Ru-bên, Gát, và nửa chi phái Ma-na-se, làm sản nghiệp. Vậy, các ngươi khá gìn giữ làm theo những Lời của sự giao ước này, hầu cho các ngươi được may mắn trong mọi việc mình làm. Hết thầy các ngươi, nào trưởng tộc, các chi phái, nào các trưởng lão, nào các quan cai, nào mọi người nam của Y-sơ-ra-ên, những con trẻ và vợ các ngươi, nào kẻ khách lạ ở trong trại quân ngươi, từ người chặt củi cho đến người xách nước, ngày nay hãy đến châu trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, đặng vào trong sự giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, và vào trong Lời thề mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi lập cùng ngươi ngày nay, hầu cho ngày nay Ngài lập ngươi lên làm dân của Ngài, và Ngài làm Đức Chúa Trời ngươi, y như Ngài đã phán cùng ngươi, và thề cùng tổ phụ ngươi, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. Chẳng phải chỉ với các ngươi mà ta lập giao ước và lời thề này thôi; nhưng lập với người nào ngày nay đứng tại đây cùng chúng ta, trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, luôn với những người nào không có cùng chúng ta trong ngày nay. (*It is not with you only that I make this sworn covenant; But with future Israelites who do not stand here with us today before the Lord our God, as well as with those who are here with us this day*). Các ngươi biết sự kiêu ngạo của chúng ta trong xứ Ê-díp-tô, và chúng ta đi ngang qua các nước là làm sao. Đang khi đi ngang địa phận chúng nó, các ngươi đã thấy sự gớm ghiếc của chúng nó, và những tà thần quái gở bằng cây, bằng đá, bằng bạc, và bằng vàng ở nơi chúng nó. Trong các ngươi, chớ có người nam, người nữ, họ hàng hay là chi phái nào ngày nay trở lòng bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, đặng đi hầu việc các thần của những dân tộc ấy; trong các ngươi cũng chớ có rẽ sanh ra vật độc và ngải cứu. Ai nghe các lời của sự thề này, chớ có tự khoe nơi lòng rằng: Ta sẽ được bình an, dầu khi ta đi theo sự cứng lòng ta, đến nỗi vật được tươi với vật bị khô, đều cùng hư nát. Đức Giê-hô-va không khứng tha tội cho ngươi, nhưng bấy giờ, cơn giận và sự kỳ tà của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng ngươi, và hết thầy sự rửa sả ghi trong sách này sẽ chất nặng trên mình ngươi; Đức Giê-hô-va sẽ xóa tên ngươi khỏi dưới trời, và biệt ngươi ra khỏi các chi phái Y-sơ-ra-ên, để bị tai họa, chiếu theo hết các lời trù ẻo của giao ước đã ghi trong sách luật pháp này. Đời sau, con cháu sanh ra sau các ngươi, và người khách ở phương xa đến, khi thấy những tai vạ và chứng bệnh mà Đức Giê-hô-va đã hành hại xứ này, khi thấy toàn xứ chỉ diêm, muối, và cháy tiêu, không giống gieo, không sản vật chi hết, chẳng một thứ cỏ nào mọc, giống như sự hủy hoại của Sô-dôm và Gô-mô-rơ, Át-ma và Sê-bô-im bị Đức Giê-hô-va phá diệt trong cơn thịnh nộ Ngài, thì chúng nó và các nước sẽ hỏi rằng: Sao Đức Giê-**

hô-va đái xứ này như thế? Căn cơ của sự thịnh nộ lớn lao này là làm sao? Người ta sẽ đáp rằng: Ấy vì họ bội giao ước mà Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, đã lập cùng họ, khi dẫn họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô; Ấy vì họ đi hầu việc và thờ lạy các thần mà mình chưa hề biết, và Ngài không phân phát cho. Cơ thịnh nộ của Đức Giê-hô-va đã nổi phừng lên cùng xứ này, đặng giáng trên nó các sự rửa sả ghi trong sách này, và trong cơn thịnh nộ, hờn giận, và nổi nóng, Đức Giê-hô-va đã rút dân này khỏi đất họ, và ném vào một xứ khác, như điều đó hiện có ngày nay. Những sự bí mật thuộc về Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta; song những sự bày tỏ thuộc về chúng ta, và con cháu chúng ta đời đời, để chúng ta làm theo mọi lời của luật pháp này.

Vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cảnh cáo dân Y-sơ-ra-ên về những sự họ phải vâng theo tiếng phán của Ngài cùng theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, nhưng từ các thầy tế lễ cho đến những người tự xưng mình là tiên tri trong dân Y-sơ-ra-ên đã không kính sợ Đức Giê-Hô-Va và không tôn cao Luật pháp của Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên vâng giữ và làm theo, trải hơn tám trăm năm kể từ khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời van cho Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên (qua Môi-se), Luật pháp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không được tôn cao, vì thế cho nên dân Y-sơ-ra-ên phải bị bắt làm phu tù cho dân ngoại, nhưng lòng của người ta vẫn kiêu ngạo, không có lòng kính sợ Đức Giê-Hô-Va, vì thế cho nên Đức Giê-Hô-Va đã dùng các tiên tri của Ngài, như A-mốt (760 B.C.), Ô-sê (753 B.C.), Mi-chê (742 B.C.), Ê-sai 740 B.C.), Xa-cha-ri (640 B.C.), Giê-rê-mi (627 B.C.), Áp-đi-a (627 B.C.), (Ha-ba-cúc (612 B.C.), Ê-xê-chi-ên (593 B.C.), Đa-ni-ên (553 B.C.), A-ghê & Xa-cha-ri (520 B.C.) Và Ma-la-chi tiên tri cuối cùng của thời Cựu-ước được Đức Giê-Hô-Va gọi làm tiên tri năm 430 B.C. để kêu gọi dân Y-sơ-ra-ên trở lại với Ngài, nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không hết lòng trở lại với Đức Giê-Hô-Va.

Tiên tri Ha-ba-cúc được Đức Giê-Hô-Va gọi làm tiên tri cho Ngài từ năm 612 B.C. đến năm 588 B.C., Ha-ba-cúc là một tiên tri luôn tìm kiếm câu trả lời từ Đức Giê-Hô-Va và ông luôn hỏi Đức Giê-Hô-Va với những câu hỏi khó. Các câu hỏi của tiên tri Ha-ba-cúc không đơn thuần chỉ là những sự than phiền hay là sự phàn nàn cay đắng, vì Ha-ba-cúc đã nhìn thấy loài người nơi thế gian này đang hấp hối, đang suy tàn và điều đó khiến lòng của ông tan vỡ.

Các câu hỏi của tiên tri Ha-ba-cúc đó là: *Tại sao thế gian này lại đầy dẫy tội ác? Tại sao những kẻ ác dường như luôn được thắng?* Tiên tri Ha-ba-cúc đã dạn dĩ đặt các câu hỏi này để nói với Đức Giê-Hô-Va.

Tiên tri Ha-ba-cúc đã hỏi Đức Giê-Hô-Va và Đức Giê-Hô-Va đã trả lời người như thế nào?

**Câu hỏi thứ nhất mà tiên tri Ha-ba-cúc đã hỏi Đức Giê-Hô-Va:**

Ha-ba-cúc 1:2-5: **Hỡi Đức Giê-hô-va! Tôi kêu van mà Ngài không nghe tôi cho đến chừng nào? Tôi vì cơ sự bạo ngược kêu van cùng Ngài, mà Ngài chẳng khứng giải cứu tôi! Nhân sao Chúa khiến tôi thấy sự gian ác, và Ngài nhìn xem sự ngang trái? Sự tàn hại bạo ngược ở trước mặt tôi; sự tranh đấu cãi lầy dấy lên. Vậy nên luật pháp không quyền, sự chánh trực không hề tỏ ra. Kẻ hung ác vây chung quanh người công bình, vì cơ đó sự xét đoán ra trái ngược.**

**Đức Giê-Hô-Va đã trả lời câu hỏi của tiên tri Ha-ba-cúc:**

Ha-ba-cúc 1:5-11: **Hãy nhìn trong các nước và xem, hãy lấy làm lạ và sửng sờ! Vì Ta đang làm ra trong ngày các người một việc, mà dầu có ai thuật lại cho các người, các người cũng không tin. Nay, Ta khiến người Canh-đê dấy lên, nó là một dân dữ tợn hung hăng, hay đi khắp đất đặng chiếm lấy những chỗ ở không thuộc về mình. Nó thật là đáng sợ và đáng ghê, oai nghi và sự phán xét của nó đều là từ nó mà đến. Những ngựa nó nhanh lẹ hơn con beo, và hung hăng hơn muông sói ban đêm. Những lính kỵ nó tràn khắp đây đó, những lính kỵ nó đến từ phương xa; chúng nó bay vội vàng như chim ưng, nôn nả kiếm ăn. Cả dân ấy đến đặng làm sự bạo ngược; chúng nó mạnh dạn đi thẳng tới, và dồn phu tù lại như cát. Nó nhạo cười các vua, chế báng các quan trưởng, và chê cười mỗi đôn lũy: nó đắp lũy, rồi chiếm lấy. Bấy giờ nó sẽ sấn tới như gió thổi qua; vì nó lấy sức mạnh mình làm thần mình, nên phạm tội trọng.**

**Tiên tri Ha-ba-cúc hỏi tiếp Đức Giê-Hô-Va:**

Ha-ba-cúc 1:12-17: **Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời tôi, Đấng Thánh của tôi! Ngài há chẳng phải là từ đời đời vô cùng sao? Vậy chúng tôi sẽ không chết! Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã lập dân này đặng làm sự xét đoán của Ngài. Hỡi vầng Đá! Ngài đã đặt nó đặng làm sự sửa phạt! Mắt Chúa thánh sạch chẳng nhìn**

sự dữ, chẳng có thể nhìn được sự trái ngược. Sao Ngài nhìn xem kẻ làm sự dối trá, khi kẻ dữ nuốt người công bình hơn nó, sao Ngài nín lặng đi? Sao Ngài khiến loài người như cá biển và như loài côn trùng vô chủ? Nó đã dùng lưới câu móc lấy cả, thâu góp trong chài mình, và nhóm lại trong lưới mình, vậy nên nó vui mừng và lấy làm thích. Vì cố đó, nó dâng tế cho lưới, đốt hương cho chài, bởi chúng nó nhờ đó mà được phần béo tốt và của ăn dư dật. Có lẽ nào nó cứ đổ lưới mình ra đặng làm sự giết lát các dân không hề thôi sao?

Tiếp theo câu hỏi thứ hai, tiên tri Ha-ba-cúc tự mình nói về đức tin của mình trước những sự mà ông đã nhìn thấy và đã hỏi Đức Giê-hô-Va: **Ta sẽ đứng nơi vọng canh, chôn chân nơi đồn lũy, rình xem Ngài bảo ta điều gì, và ta trả lời thế nào về sự đối nại của ta.** (Ha-ba-cúc 2:1)

*Đức Giê-hô-Va trả lời câu hỏi thứ hai của tiên tri Ha-ba-cúc:*

Ha-ba-cúc 2:2-20: Đức Giê-hô-va đáp lại cùng ta mà rằng: Người khà chép lấy sự hiện thấy, và rõ rệt nó ra trên bảng, hầu cho người đang chạy đọc được. Vì sự hiện thấy còn phải ứng nghiệm trong kỳ nhất định, sau cùng nó sẽ kíp đến, không phỉnh dối đâu; nếu nó chậm trễ, người hãy đợi; bởi nó chắc sẽ đến, không chậm trễ. Nay, lòng người kiêu ngạo, không có sự ngay thẳng trong nó; song người công bình thì sống bởi đức tin mình. Nó nghiện rượu, làm sự dối trá, kiêu ngạo và chẳng ở yên chỗ mình, mở rộng lòng ham mê nó như âm phủ, như sự chết chẳng được no chán; nó thâu góp mọi nước và hội hiệp mọi dân cho mình. Chớ thì những kẻ đó há chẳng lấy thí dụ nhạo cười nó, lấy lời châm ngôn cay độc nghịch nó mà rằng: Khốn thay cho kẻ nhóm góp của chẳng thuộc về mình! Nó gánh vác của cầm rất nặng cho đến chừng nào? Há chẳng sẽ có kẻ vụt dấy lên đặng cản người sao? Kẻ đuổi bắt người há chẳng tỉnh thức sao? Người sẽ bị nó cướp bóc. Vì người đã cướp nhiều nước, thì cả phần sót lại của các dân sẽ cướp người, vì cố huyết người ta, vì sự bạo ngược làm ra cho đất, cho thành, và cho hết thảy dân cư nó. Khốn thay cho kẻ tìm lợi bất nghĩa cho nhà mình, để lót ổ mình trong nơi cao, để được cứu khỏi tay hung ác. Người đã dùng mưu xấu hổ cho nhà mình mà diệt nhiều dân tộc, người đã phạm tội nghịch cùng linh hồn người. Vì đá trong vách sẽ kêu lên, rường trên mái sẽ đáp lại. Khốn thay cho kẻ lấy huyết dựng ấp, và lấy sự gian ác xây thành! Phải, ấy há chẳng phải bởi Đức Giê-hô-va vạ quân mà các dân làm việc cho lửa, và các nước nhọc nhằn cho sự hư không hay sao? Vì sự nhận biết vinh quang Đức Giê-hô-va sẽ đầy dẫy khắp đất như nước đầy tràn biển. Khốn thay cho kẻ pha đồ độc cho người lân cận mình uống, làm cho nó say, đặng xem sự lỏa lồ nó! Người đầy sự sỷ nhục mà chẳng đầy sự vinh hiển. Người cũng hãy uống đi, và làm như người chưa chịu phép cắt bì. Chén của Đức Giê-hô-va cầm trong tay hữu sẽ đến phiên trao cho người, và sự nhục nhơ sẽ đổ ra trên sự vinh hiển người. Vì sự bạo ngược đã làm ra cho Li-ban sẽ che phủ người, và sự tàn hại các loài thú làm cho nó kinh sợ, lại vì cố huyết người ta, vì sự bạo ngược làm ra cho đất, cho thành, và cho hết thảy dân cư nó. Tượng chạm mà thợ đã chạm ra, có ích gì cho nó chẳng? Tượng đúc, là thầy giả dối, thì có ích gì, mà người thợ làm thần tượng cầm ấy lại tin cậy nơi việc mình làm ra? Khốn thay cho kẻ nói với gỗ rằng: Hãy tỉnh thức! và với đá cầm rằng: Hãy trở dậy! Nó có dạy dỗ được chẳng? này, nó là bạc vàng và bạc, song chẳng có một chút hơi thở nào ở giữa nó. Nhưng Đức Giê-hô-va ở trong đền thánh của Ngài, trước mặt Ngài, cả đất hãy làm thinh!

Khi chúng ta đọc lời than khóc của tiên tri Ha-ba-cúc, chính chúng ta cũng phải đối diện với sự thật này, đó là: **Hỡi Đức Giê-hô-va! Tôi kêu van mà Ngài không nghe tôi cho đến chừng nào? Tôi vì cố sự bạo ngược kêu van cùng Ngài, mà Ngài chẳng khứng giải cứu tôi! Nhân sao Chúa khiến tôi thấy sự gian ác, và Ngài nhìn xem sự ngang trái? Sự tàn hại bạo ngược ở trước mặt tôi; sự tranh đấu cãi lẩy dấy lên. Vậy nên luật pháp không quyền, sự chánh trực không hề tỏ ra. Kẻ hung ác vây chung quanh người công bình, vì cố đó sự xét đoán ra trái ngược.**

Chúng ta đang thấy thủ tục tôn giáo dường như được coi là hợp pháp, được coi là chánh đáng trong các tổ chức gọi là Hội-Thánh, vì có rất nhiều người tin theo đường lối của những tổ chức đó, dù các đường lối đó không đúng như Lời Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh.

Nếu chúng ta không nhận biết Giê-hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng không bao giờ thay đổi và Ngài đã làm cho Lời của Ngài được tôn cao hơn cả Danh thánh Chúa (Thi-Thiên 138:2) và chính Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rằng: **“Các người đừng tưởng Ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; Ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì Ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm**

**một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn.**” (Ma-thi-ơ 5:17-18), thì chắc chúng ta cũng sẽ nghĩ giống như những người hâm hăm kia, không có đức tin vào Lời của Đức Chúa Trời và có thể lắm, chúng ta cũng sẽ nghĩ như họ rằng, Đức Chúa Jêsus Christ đã chấp nhận đường lối của những người mang danh là người tin Chúa, mang danh là người đứng giảng Tin-Lành, mà không có quyền phép của Tin-Lành đời đời trong những người đó và cũng sẽ tin như những người đó nghĩ rằng, họ cũng được cứu chuộc!

Chúng ta hãy xem Đức Giê-Hô-Va đã trả lời tiên tri Ha-ba-cúc như thế nào: **“Này, lòng người kiêu ngạo, không có sự ngay thẳng trong nó; song người công bình thì sống bởi đức tin mình.”** (Ha-ba-cúc 2:4)

Trong câu 4 này, phần đầu nói về lý do tại sao Ngài lại để cho những người gian ác đó được như vậy, đó là **vì trong lòng của những người đó đầy sự kiêu ngạo, không có sự ngay thẳng theo Luật pháp của Đức Giê-Hô-Va**, mà chữ **lòng - soul**<sup>H5315</sup> chép trong câu 4 trên, đó là chữ **נפש** - **nephesh**, số 5315 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **tâm hồn, tâm trí, tấm lòng, con người, sự ao ước, lòng ham muốn, sự thèm khát, ý muốn, bổn tánh, cái tôi của người ta, sự nghi ngờ;**

Phần cuối của câu 4 đó là sự mách bảo và cũng là ý muốn của Đức Giê-Hô-Va đối với những người có lòng tin kính Ngài và yêu mến Luật pháp của Ngài, phải làm theo, đó là: **song người công bình thì sống bởi đức tin mình.** Nghĩa là những người tin kính Chúa phải sống theo đức tin mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người từ lúc ban đầu, vì chẳng phải tình cờ hay là ngẫu nhiên mà loài người có đức tin, nhưng là trong sự khôn ngoan và sự mưu luận mà Đức Giê-Hô-Va đã ban cho loài người đức tin của Ngài, là đức tin có ở trong Lời hằng sống của Ngài.

Đức Giê-Hô-Va đã trả lời câu hỏi của tiên tri Ha-ba-cúc về lý do tại sao sự phán xét của Ngài đối với những kẻ gian ác đó chậm đến, ấy không phải là Ngài không nhìn thấy những sự gian ác của loài người, nhưng vì Ngài đang tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ ở giữa thế gian đầy dẫy những sự hung hăng và Đức Giê-Hô-Va đã tỏ cho tiên tri Ha-ba-cúc biết rằng: **Người khá chép lấy sự hiện thấy, và rõ rệt nó ra trên bảng, hầu cho người đang chạy đọc được. Vì sự hiện thấy còn phải ứng nghiệm trong kỳ nhất định, sau cùng nó sẽ kíp đến, không phỉnh dối đâu; nếu nó chậm trễ, người hãy đợi; bởi nó chắc sẽ đến, không chậm trễ.**

Đức Giê-Hô-Va muốn những người công bình của Ngài phải nhận biết mọi sự dưới trời đều có kỳ đã định cho mọi sự và những người công bình của Ngài phải sống bằng đức tin mình đặt trên nền bền vững, là Lời của Đức Chúa Trời và họ tiếp tục công bố ra những sự mặc khải của Ngài, để khiến tỉnh thức những người đang ngủ, khiến tỉnh thức những người đang hâm hăm, là những sự mà Đức Chúa Jêsus Christ đã tỏ ra cho sứ đồ Giảng được biết và được chép xuống trong sách Khải huyền, về những người mang danh là người tin Chúa, mang danh là những người đứng giảng Tin-Lành, nhưng không có Tin-Lành đời đời trong những người đó, hầu cho họ biết hạ mình xuống mà ăn năn hết thảy tội lỗi mình, để được sự tha thứ mà được sự cứu rỗi linh hồn.

**Khải huyền 3:14-22: Người cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Lao-đi-xê rằng: Đây là Lời phán của Đấng A-men, Đấng làm chứng thành tín chân thật, Đấng làm đầu cội rễ cuộc sáng thế của Đức Chúa Trời: Ta biết công việc của ngươi; ngươi không lạnh cũng không nóng. Ước gì ngươi lạnh hoặc nóng thì hay! Vậy, vì ngươi hâm hăm, không nóng cũng không lạnh, nên Ta sẽ nhả ngươi ra khỏi miệng Ta. Vả, ngươi nói: Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa; song ngươi không biết rằng mình khổ sở, khốn khó, nghèo ngặt, đui mù và lỏa lồ. Ta khuyên ngươi hãy mua vàng thử lửa của Ta, hầu cho ngươi trở nên giàu có; mua những áo trắng, hầu cho ngươi được mặc vào và điều xấu hổ về sự trần truồng ngươi khỏi lộ ra; lại mua thuốc xức mắt đặt thoa mắt ngươi, hầu cho ngươi thấy được. Phàm những kẻ Ta yêu thì Ta quả trách sửa phạt; vậy hãy có lòng sốt sắng, và ăn năn đi. Này, Ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa cho, thì Ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với Ta. Kẻ nào thắng, Ta sẽ cho ngồi với Ta trên ngôi Ta, như chính Ta đã thắng và ngồi với Cha Ta trên ngôi Ngài. Ai có tai, hãy nghe Lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!**